

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 67/2019/QĐST-HNGĐ

A, ngày 04 tháng 6 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 96/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2019, giữa:

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1980; Địa chỉ: Tổ 15, thị trấn A, huyện A, tỉnh Hà Giang và chị Lò Thị N, sinh năm: 1995; Địa chỉ: Tổ 15, thị trấn A, huyện A, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn anh Nguyễn Văn T và bị đơn chị Lò Thị N.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Văn T và chị Lò Thị N, nhất trí thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Các đương sự thỏa thuận giao:

+ Giao cháu: Nguyễn Ngọc H(sinh ngày 03/10/2014) cho anh Nguyễn Văn T được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu H đến khi cháu H đủ 18 tuổi, chị Lò Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản, công nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Các đương sự thỏa thuận: Anh Nguyễn Văn T chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng(*Ba trăm nghìn đồng*).

Trả lại cho anh Nguyễn Văn T 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu số (02347) ngày 20/5/2019, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Hà Giang.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện A;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện A;
- UBND thị trấn A, huyện A;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Đán Văn Đ